

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO
CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137 /2021/HS-ST

Ngày 31/12/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129 /2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Phương Th;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 26/6/1982; tại: Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy.

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi cư trú: Tổ 20, phường Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Con ông: Lê Ngọc Năm; Sinh năm: 1941 (đã chết) và bà Lý Thị Vui;

Vợ: Đặng Thị Thuý Ngà; Sinh năm: 1986 (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con, con lớn Lê Đặng Gia Linh - sinh năm 2012, con nhỏ Lê Đặng Kỳ Duyên - sinh năm 2014;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/3/2002, Toà án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 23/01/2003 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Hiện đã được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (Có mặt)

2. Họ tên: **Trịnh Xuân Ph**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 18/02/1977; tại: Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi cư trú: Số nhà 2, ngõ 38, đường Đá Bạc, tổ dân phố 4, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Con ông: Trịnh Xuân Tư và bà: Nguyễn Thị Thu;

Vợ: Phạm Thị Hoa; Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Tổ 01, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con, con lớn Trịnh Khánh Ly - sinh năm 2005, con nhỏ Trịnh Minh Đức -sinh năm 2016

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/10/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm Ma túy Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Ngô Quyền, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì phát hiện 01 người đàn ông lái xe ô tô taxi biển kiểm soát 24A-094.76 đỗ ở ven đường có biểu hiện ghi vắn về ma túy. Tiến hành kiểm tra, người nam giới trên khai báo tên là Lê Phương Th(*sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 20, Phường Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai*) và khai nhận đang cất giấu ma túy trên xe, lực lượng công an đưa Thảo cùng phương tiện về trụ sở Công an thành phố L làm việc. Trước sự có mặt của người chứng kiến anh Vàng A Vinh (*sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Ún Tà, xã Cốc San, thành phố L, tỉnh Lào Cai*) Thảo tự giác lấy từ vị trí hộc để đồ trên cánh cửa bên ghế lái giao nộp cho công an 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có một túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén hình kim cương màu xanh. Thảo khai nhận đây là ma túy kẹo của anh Trịnh Xuân Ph thuê vận chuyển giao cho khách. Lực

lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Thkhai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2021, Trịnh Xuân Ph một mình đi xe taxi của một người nam giới không quen biết từ nơi ở của Phương tại phòng 2509, chung cư Tecco, tổ 3, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến khu vực đầu cầu Cốc Lếu thuộc tổ 1, phường Cốc Lếu, thành phố L, tỉnh Lào Cai mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Phương xuống xe đi bộ khoảng 100 mét thì gặp một người nam giới tên Thanh (*không rõ họ tên địa chỉ cụ thể*) đang đứng một mình ở ven đường. Trịnh Xuân Ph hỏi Thanh “*có đồ không*”, Thanh trả lời “*có, mua bao nhiêu*”, Phương nói “*bán cho ba viên kẹo với mười gam ke*”, Thanh trả lời “*em có hơn mười gam ke với ba viên kẹo, anh lấy hết em bán rẻ cho*”, Trịnh Xuân Ph hỏi “*giá bao nhiêu*”, Thanh trả lời “*lấy anh mười triệu*”. Phương đồng ý mua và lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 10.000.000 (*mười triệu*) đồng đưa cho Thanh, Thanh cầm tiền rồi đưa lại cho Phương 01 (*một*) túi nilon loại có mép miết, bên trong có: 01 (*một*) túi nilon loại có mép miết bên trong có 03 (*ba*) viên nén màu xanh là ma túy kẹo và 01 (*một*) túi nilon loại có mép miết, bên trong chứa các cục tinh thể rắn, màu trắng là ma túy Ke (*ma túy Ketamine*). Sau đó bị cáo cho số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi lên xe taxi đi về nơi ở. Khi đến nơi Trịnh Xuân Ph cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào 01 (*một*) hộp giấy và bọc bên ngoài bằng 01 (*một*) túi nilon màu đen rồi cất giấu trong ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ thứ hai. Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2021 Phương lấy một phần ma túy Ke cùng 01 (*một*) viên ma túy Kẹo ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong phần ma túy Ke còn lại Trịnh Xuân Ph chia vào 02 (*hai*) túi nilon màu trắng; 02 (*hai*) viên ma túy Kẹo còn lại cho 01 (*một*) viên vào một túi nilon, 01 (*một*) viên ma túy kẹo khác Phương bẻ, nghiền nhỏ và chia vào 02 (*hai*) túi nilon sau đó cho toàn bộ các túi ma túy chia được vào trong 01 (*một*) hộp giấy bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen rồi cất giấu vào vị trí cũ. Khoảng 10 giờ ngày 18/10/2021 bị can Phương đi xe taxi do Lê Phương Thđiều khiển xuống chợ Châu Úy, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Do hai bên quen biết nhau từ trước nên trên xe Thảo xin bị cáo Phương 01 (*một*) viên ma túy Kẹo để dùng thử, Phương đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 19/10/2021, Trịnh Xuân Ph gọi điện thoại cho Lê Phương Thbảo đến chung cư Tecco lấy ma túy. Phương lấy trong hộp giấy 01 (*một*) túi nilon chứa 01 (*một*) viên ma túy Kẹo rồi đi xuống đường Hoàng Liên, tổ 3, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai đợi. Thảo một mình điều khiển xe ô tô đến, Phương đưa cho Thảo túi nilon chứa 01 (*một*) viên ma túy Kẹo

rồi đi về nhà. Lê Phương cho túi nilon chứa ma túy trên vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để vào trong hốc để đồ trên cánh cửa ghế lái rồi điều khiển xe đi. Khoảng 09 giờ 30 ngày 20/10/2021 Lê Phương Thmốt mình điều khiển xe ô tô taxi trên đi từ phòng thuê trọ tại số nhà 025, đường Lê Ngọc Hân thuộc tổ 5, phường Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai đi ra khu vực đường Ngô Quyền thuộc tổ 25, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai để đón khách. Khi đến nơi thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 10 giờ 10 phút ngày 21/10/2021 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Lê Phương Thxác định như sau: 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong chứa 01 viên nén hình kim cương màu xanh. Khối lượng của viên nén hình kim cương màu xanh trong túi này là 0,41 (*không phẩy bốn mươi mốt*) gam.

Tại bản Kết luận giám định số 299/GĐMT ngày 23/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: đối với hành vi phạm tội về ma túy của Lê Phương Thbắt giữ ngày 20/10/2021 tại tổ 25, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai: 0,41 (*không phẩy mười tám*) gam viên nén hình kim cương màu xanh gửi giám định là loại chất ma túy MDMA.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 10 giờ 55 phút ngày 21/10/2021 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Trịnh Xuân Ph xác định như sau:

+ 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tổng khối lượng của các cục tinh thể rắn, màu trắng trong túi nilon này là 0,36 (*không phẩy ba mươi sáu*) gam, ký hiệu mẫu M1.

+ 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong có chứa mảnh viên nén không định hình màu xanh. Tổng khối lượng viên nén không định hình màu xanh và chất bột màu xanh này là 0,43 (*không phẩy bốn mươi ba*) gam, ký hiệu M2.

+ 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong có chứa mảnh viên nén không định hình màu xanh. Khối lượng viên nén không định hình màu xanh này là 0,03 (*không phẩy không ba*) gam, ký hiệu M3.

+ 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng Tổng khối lượng của các cục tinh thể rắn, màu trắng trong túi nilon này là 13,87 (*mười ba phẩy tám bảy*) gam, ký hiệu mẫu M4.

Tại bản Kết luận giám định số 299/GĐMT ngày 23/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: đối với hành vi phạm tội về ma túy của Trịnh Xuân Ph

thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Phương ngày 20/10/2021 tại tổ phòng 2509, Chung cư Tecco, tổ 03, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai:

Mẫu M1: 0,36 gam các cục tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine

Mẫu M2: 0,43 gam mảnh viên nén không định hình màu xanh và chất bột màu xanh gửi giám định là loại chất ma túy MDMA

Mẫu M3: 0,03 gam mảnh viên nén không định hình màu xanh gửi giám định là loại chất ma túy MDMA.

Mẫu M4: 13,87 gam các cục tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine

Cáo trạng số 08/CT-VKSTPLC ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trịnh Xuân Ph về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Hà Lê Phương Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Xuân Ph về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và Lê Phương Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Phương Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 0,26 (không phải hai mươi sáu) gam ma túy MDMA còn lại sau khi trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lê Phương Th

+ 13,78 (mười ba phải bảy mươi tám) gam ma túy Ketamine và 0,32 (không phải ba mươi hai) gam ma túy MDMA còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Xuân Ph.

+01 (một) túi nilon màu đen; 01 (một) cân điện tử màu đen bạc; 62 (sáu mươi hai) túi nilon màu trắng, loại có mép miết; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng, có chiều dài khoảng 14 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 15x9x7 cm, trên một mặt của hộp có chữ "HOÀNG SƠN" thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Xuân Ph

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 355731071173026, có lắp sim thuê bao số: 0986.134.136 của Lê Phương Thảo; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 357740109475541 của Trịnh Xuân Ph mà các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội; Trả lại cho Lê Phương Th01 giấy phép lái xe, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Phương Th; Trả lại cho Trịnh Xuân Ph 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân Ph. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 351639344007406; Tạm giữ của Lê Phương Th01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 354452061429333, có lắp sim thuê bao số: 0842.671.222; Tạm giữ của Trịnh Xuân Ph 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI: 354419337131381. Để đảm bảo công tác thi hành

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Bị cáo Trịnh Xuân Ph nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Phương Th nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Th.

Các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2021, Trịnh Xuân Ph một mình đến khu vực đầu cầu Cốc Lếu, mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. Phương mua 10.000.000 (mười triệu) được 01 (một) túi nilon loại

có mép miết, bên trong có: 01 (*một*) túi nilon loại có mép miết bên trong có 03 (*ba*) viên nén màu xanh là ma túy kẹo và 01 (*một*) túi nilon loại có mép miết, bên trong chứa các cục tinh thể rắn, màu trắng là ma túy Ke (*ma túy Ketamine*). Khoảng 10 giờ ngày 18/10/2021 bị cáo Phương đi xe taxi do Lê Phương Thđiều khiển xuống chợ Châu Uý, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Do hai bên quen biết nhau từ trước nên trên xe Thảo xin bị cáo Phương 01 (*một*) viên ma túy Kẹo để dùng thử, Phương đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 19/10/2021, Phương gọi điện thoại cho Lê Phương Thtiếp tục cho 01 (*một*) túi nilon chứa 01 (*một*) viên ma túy. Khoảng 09 giờ 30 ngày 20/10/2021 Lê Phương Ththì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với mục đích mua 14,23 (*mười bốn phẩy hai mươi ba*) gam ma túy Ketamine và 0,87 (*không phẩy tám mươi bảy*) gam ma túy MDMA của Trịnh Xuân Ph để sử dụng cho bán thân đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi được bị cáo Phương cho 0,41 (*không phẩy bốn mươi một*) gam ma túy MDMA để Thảo sử dụng đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Thlà người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Thđã cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L, vì vậy cần phải xử lý bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Thnghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Thkhông có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo Lê Phương Thlà người có nhân thân xấu: Ngày 13/3/2002, Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (*chín*) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 23/01/2003 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Hiện đã được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo Lê Phương Thảo bố đẻ là Lê Ngọc Năm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ đẻ là Lý Thị Vui được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Trịnh Xuân Ph có bố đẻ là Trịnh Xuân Tư được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các được hưởng, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,26 (không phẩy hai mươi sáu) gam ma túy MDMA còn lại sau khi trích mẫu giám định trong quá trình bắt quả tang Lê Phương Th; Và 0,23 (*Không phẩy hai mươi ba*) gam ma túy Ketamine; của mẫu M2: 0,32 (*Không phẩy ba mươi hai*) gam ma túy MDMA; của mẫu M4: 13,55 (*mười ba phẩy năm mươi lăm*) ma túy Ketamine cùng các túi nilon màu trắng loại có mép miết và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định vào 01 (*một*) bì thư niêm phong theo đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trên một mặt bì thư có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Xuân Ph ngày 20/10/2021 tại phòng 2509, chung cư Tecco, tổ 3, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 355731071173026, có lắp sim thuê bao số: 0986.134.136 của Lê Phương Thảo; 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 357740109475541 của Trịnh Xuân Ph là những điện thoại mà các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (*một*) túi nilon màu đen; 01 (*một*) cân điện tử màu đen bạc; 62 (*sáu mươi hai*) túi nilon màu trắng, loại có mép miết; 01 (*một*) ống hút bằng nhựa màu vàng, có chiều dài khoảng 14 cm; 01 (*một*) hộp giấy hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 15x9x7 cm, trên một mặt của hộp có chữ “*HOÀNG SON*” của Trịnh Xuân Ph là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 giấy phép lái xe, 01 (*một*) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Phương Th; 01 (*một*) thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân Ph; 01 (*một*) điện thoại di

động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 351639344007406; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 354452061429333, có lắp sim thuê bao số: 0842.671.222; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI: 354419337131381 là các tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại các bị cáo, nhưng do các bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí cần tạm giữ của bị cáo của Lê Phương Th01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 354452061429333, có lắp sim thuê bao số: 0842.671.222; Tạm giữ của Trịnh Xuân Ph 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI: 354419337131381.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Th không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung;

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Ph 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo ngày 20/10/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Phương Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lê Phương Th 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo ngày 20/10/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,26 (*không thấy hai mươi sáu*) gam ma túy MDMA còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG, 01 túi nilon màu trắng loại có mép miết và bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào 01 (*một*) bì thư niêm phong theo đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trên một mặt bì thư có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lê Phương Th ngày 20/10/2021 tại tổ 25, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”.

Tịch thu tiêu hủy của mẫu M1: 0,23 (*Không thấy hai mươi ba*) gam ma túy Ketamine; của mẫu M2: 0,32 (*Không thấy ba mươi hai*) gam ma túy MDMA; của

mẫu M4: 13,55 (*mười ba phẩy năm mươi lăm*) ma túy Ketamine cùng các túi nilon màu trắng loại có mép miết và bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định vào 01 (*một*) bì thư niêm phong theo đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trên một mặt bì thư có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Xuân Ph ngày 20/10/2021 tại phòng 2509, chung cư Tecco, tổ 3, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai*”.

Sung quỹ Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 355731071173026, có lắp sim thuê bao số: 0986.134.136 của Lê Phương Thảo; 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 357740109475541 của Trịnh Xuân Ph

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) túi nilon màu đen; 01 (*một*) cân điện tử màu đen bạc; 62 (*sáu mươi hai*) túi nilon màu trắng, loại có mép miết; 01 (*một*) ống hút bằng nhựa màu vàng, có chiều dài khoảng 14 cm; 01 (*một*) hộp giấy hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 15x9x7 cm, trên một mặt của hộp có chữ “*HOÀNG SON*” của Trịnh Xuân Ph.

Tạm giữ tạm giữ của bị cáo của Lê Phương Th01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 354452061429333, có lắp sim thuê bao số: 0842.671.222; Tạm giữ của Trịnh Xuân Ph 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI: 354419337131381 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Lê Phương Th01 giấy phép lái xe, 01 (*một*) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Phương Th.

Trả lại cho Trịnh Xuân Ph 01 (*một*) thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Xuân Ph. 01 (*một*) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 351639344007406

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Xuân Ph và Lê Phương Th mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (2);
- Trại giam Công an tỉnh Lào Cai(1)
- Bị cáo (2);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung